

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **146/2017/HNGĐ.ST**
Ngày 08/8/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG**
Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**

* *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC**, Thư ký Tòa án
* *Đại diện VKSND thành phố Z tham gia phiên tòa:*
Bà **ĐỖ THỊ HƯỜNG**, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 677/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2017/QĐXX-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **TRƯƠNG NHƯ C** Sinh năm: 1963
Địa chỉ: 90 Phước Long, PL, Z, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị đơn:*** Bà **NGUYỄN THỊ H** Sinh năm: 1963
Địa chỉ: 90 Phước Long, PL, Z, Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/5/2017, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Trương Như C, trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2008, tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, thành phố Z, Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Nhưng được một thời gian, giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng trong quan niệm, quan điểm sống, không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình. Hai người đã sống ly thân 04 năm nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị H, vì có cổ nứu kéo cũng làm tổn thương cho nhau.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H không có con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị H, trong bản tự khai ngày 09/6/2017 và tại phiên tòa, trình bày: Bà và ông Trương Như C kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, thành phố Z. Quá trình chung sống, giữ hai bên thường có những ý kiến, quan điểm trái chiều, không đồng thuận mà chủ yếu do ông C nóng nảy, cố chấp nên dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống. Hai người đã ly thân 4 năm nay. Tôi thấy, những mâu thuẫn này chưa thể làm tan vỡ một gia đình, mặt khác, tôi còn thương ông Trương Như C, do đó không chấp nhận ly hôn với ông Trương Như C.

Về con chung: Bà và ông Trương Như C không có con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z kết luận: Tòa án nhân dân thành phố Z đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ông Trương Như C và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 quyển 01/2008 ngày 18/02/2008 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, thành phố Z - Đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu, hai bên có cuộc sống hạnh phúc, hòa thuận. Sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống, tính cách của mỗi người không thể đồng thuận, không nhường nhịn lẫn nhau và mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục được. Tại phiên tòa, ông Trương Như C khai, đã sống ly thân 04 năm, không còn tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị H và xin được ly hôn. Bà Nguyễn Thị H cho rằng, cuộc sống vợ chồng tuy có mâu thuẫn kéo dài, nhưng chưa đến mức phải ly hôn, nên bà không chấp nhận ly hôn với ông Trương Như C. Và thừa nhận bà và ông Trương Như C đã sống ly thân 04 năm nay.

Hội đồng xét xử thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống gia đình cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Điều này thể hiện qua lời trình bày của hai bên và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Như C và ý kiến về giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tại phiên tòa.

Về con chung: Ông Trương Như C và bà Nguyễn Thị H không có con chung, nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Trương Như C và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Ông Trương Như C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Trương Như C.

Ông Trương Như C được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông Trương Như C và bà Nguyễn Thị H không có con chung, nên không xét.

Về tài sản chung: Ông Trương Như C và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Trương Như C phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0006949 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z. Như vậy, ông Trương Như C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND TP Z;
- Chi cục thi hành án Z;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Vĩnh Thạnh;
- L- u:
 - + Án văn;
 - + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài Thanh